

Kiên Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang năm 2019 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. **Đối tượng:** Tất cả các Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
- HĐQT : Hội đồng Quản trị.
- BKS : Ban Kiểm soát.
- BTC : Ban Tổ chức.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền.

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

1. Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 05/4/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định; Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

3. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

Điều 6. Khách mời tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là Cổ đông/không được nhận ủy quyền của Cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- b) Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của Cổ đông và đại diện Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- c) Tiếp nhận, rà soát Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 Thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- a) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự họp;
- b) Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành.

Điều 10. Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu, quyền và nghĩa vụ của Ban

1. Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 08 Thành viên và không phải là các ứng viên vào HĐQT và BKS, do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Cổ đông nếu xảy ra sai phạm.

4. Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của Cổ đông và đại diện Cổ đông;
- Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.

b) Đối với việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS:

- Hướng dẫn Quy chế bầu thành viên HĐQT và BKS;
- Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản Kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS;
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản Kiểm phiếu) trước Đại hội;
- Bàn giao Biên bản Kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho BKS.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình, nội dung ĐHĐCĐ;

b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;

b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó;

c) Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của BKS; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết Tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ;

c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a) Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

b) Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

c) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu mộc đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ một (01) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

a) Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/4/2019) tổng số cổ phần của Công ty là 36.473.833 cổ phần tương đương với 36.473.833 quyền biểu quyết;

b) Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý: Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số Cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

a) Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết;

b) Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

3208 -
AI
G
KIÊN GIANG



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2019)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13h00 - 13h30	- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra tư cách Cổ đông, phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban Tổ chức
13h30 - 14h05	- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội; - Tuyên bố lý do; - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch; - Đoàn Chủ tịch chỉ định Ban Thư ký Đại hội; - Đoàn Chủ tịch đề cử và thông qua Ban Kiểm phiếu.	Ban Tổ chức
14h05 - 14h15	- Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua Chương trình Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
14h15 - 14h55	Các báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị; - Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.	Đoàn Chủ tịch
	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	Ban Kiểm soát
	- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.	Đoàn Chủ tịch
14h55 - 15h55	Các tờ trình tại Đại hội: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; - Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; - Tờ trình thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch 2019; - Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT; - Tờ trình miễn nhiệm Kiểm soát viên.	Đoàn Chủ tịch
	Biểu quyết thông qua nội dung đệ trình của HĐQT - Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội; - Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu
	Đại hội thảo luận các nội dung thông qua.	Đoàn Chủ tịch
	Phát biểu của chủ sở hữu vốn.	Đoàn Chủ tịch

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
15h55 - 16h05	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu
16h05 - 16h25	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên - Đoàn Chủ tịch giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.	Đoàn Chủ tịch
	- Thông qua Quy chế bầu cử và hướng dẫn bầu cử; - Cử đồng bỏ phiếu bầu cử.	Ban Kiểm phiếu
16h25 - 16h55	Đại hội giải lao - kiểm phiếu (Ban Kiểm phiếu làm việc)	Ban Kiểm phiếu
16h55 - 17h00	Công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban Kiểm phiếu
17h00 - 17h20	- Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố Bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch/ Ban Thư ký

BÁO CÁO
Của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2018
và kế hoạch năm 2019

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (KTC) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 08 thành viên do ông Nguyễn Thanh Tung làm Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Văn Cảnh làm Phó Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên.

Để thực thi các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, gồm 02 cuộc họp thường kỳ và 03 cuộc họp bất thường (có đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 01); ngoài ra, HĐQT còn tổ chức 12 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời giải quyết các công việc theo thẩm quyền.

Các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh (SXKD) trên nhiều lĩnh vực, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để nghe Ban điều hành báo cáo, ban hành các nghị quyết để Ban điều hành kịp thời có những điều chỉnh hợp lý về kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện. Nhằm hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch và mục tiêu phát triển, đặc biệt là để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD, HĐQT đã đồng hành, sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động của Doanh nghiệp, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo các cơ chế phù hợp, thông thoáng để Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2018 là năm tài chính đầu tiên KTC hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần nhưng KTC đã có một năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua từ đầu năm, chi phí hoạt động và chi phí tài chính luôn được kiểm soát tốt, dưới mức kế hoạch. Kết quả SXKD cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành
1	Doanh thu thuần	Tr đồng	4.000.000	5.924.014	148,10%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	23.200	34.371	148,15%
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	60.500.000	102.020.000	168,63%
4	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,95	9,42	118,49%

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

HĐQT đã ban hành 41 Nghị quyết, 44 Quyết định thuộc thẩm quyền, các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của Cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty; *Cụ thể:*

- Lĩnh vực tổ chức, nhân sự: 10 Nghị quyết, 30 Quyết định.
- Lĩnh vực xây dựng quy chế quản lý nội bộ: 7 Nghị quyết, 9 Quyết định.
- Lĩnh vực SXKD: 23 Nghị quyết, 5 Quyết định.
- Lĩnh vực khác: 1 Nghị quyết.

(Có đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 02).

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo; Kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời hỗ trợ Ban điều hành trước những khó khăn, vướng mắc; Đồng hành cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn - hiệu quả bền vững của Công ty; Phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ này nên các vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phức tạp thuộc chức trách, thẩm quyền của HĐQT do Tổng Giám đốc đề xuất đều được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD theo nội dung chỉ đạo của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình triển khai, Ban điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty để HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2018 là năm có nhiều khó khăn, thách thức trong điều hành SXKD, với bản lĩnh và năng lực quản lý, chuyên môn tốt, với sự đoàn kết và quyết tâm cao, Ban điều hành đã tăng cường kỷ cương, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt để điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2018.

5. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát là 588.000.000 đồng. Trong đó, tiền thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách là 84.000.000 đồng, thù lao của 6 thành viên HĐQT khác là 360.000.000 đồng; thù lao của 4 thành viên Ban kiểm soát là 144.000.000 đồng.

6. Hoạt động của Ban Tổng hợp

Ban Tổng hợp được thành lập từ ngày 01/12/2017 theo Nghị quyết số 22a/NQ-KTC-HĐQT ngày 26/9/2017 của HĐQT gồm 5 thành viên (hiện nay mới có 3 thành viên, còn thiếu 2 thành viên), Ban Tổng hợp là bộ phận nghiệp vụ trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng hợp đã phối hợp các Phòng/Ban chuyên môn và Đơn vị trực thuộc thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ giúp cho công tác quản trị, điều hành của HĐQT được kịp thời, có kết quả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng

Kinh tế Việt Nam năm 2019 được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định và có thể vẫn giữ mức cao nhờ kế tiếp đà tăng trưởng năm 2018, cải cách thủ tục và môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh, quá trình hội nhập kinh tế tạo điều kiện để mở rộng thị trường, nhất là việc Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp định đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng với những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước phát huy tác dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam phát triển SXKD, trong đó có KTC.

Tuy nhiên, kinh tế nước nhà vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất lợi; mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài sẽ khốc liệt hơn do việc mở cửa thị trường thực hiện các cam kết WTO và việc các Hiệp định FTA, CPTPP có hiệu lực. Các quy định khắt khe về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sẽ là rào cản lớn cho hàng hóa xuất khẩu. Việc Chính phủ ban hành Nghị định 107/2018/NĐ-CP về xuất khẩu gạo thay thế cho Nghị định 109/2010/NĐ-CP sẽ mở rộng đối tượng và thành phần tham gia kinh doanh xuất khẩu gạo, làm gia tăng đối thủ cạnh tranh... là những thách thức không nhỏ trong thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2019.

Từ những dự báo và nhận định trên, kế thừa những thành tựu đạt được trong năm 2018, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ KTC thông qua một số chỉ tiêu, kế hoạch SXKD chính, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu 2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.381.707
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	42.000
3	Sản lượng tiêu thụ:		

Stt	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu 2019
3.1	Xăng dầu các loại	M ³	253.000
3.2	Gạo các loại	Tấn	190.677
3.3	Thực phẩm đóng hộp	Container	220
3.4	Bất động sản	M ²	60.000
4	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn đầu tư CSH	%	11,52
5	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	7.800.000

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua, đảm bảo an toàn tài chính, tối ưu hóa lợi nhuận.

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, đề cao công tác quản trị rủi ro pháp lý; quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực, trong đó lấy nguồn lực con người làm trọng tâm, nâng cao tay nghề và năng suất lao động để nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD của Công ty; xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương tái cấu trúc tài sản, tài chính của Công ty; thoái vốn đầu tư tại các công ty liên danh, liên kết, tái cơ cấu tài sản thuộc lĩnh vực chế biến, kinh doanh xuất khẩu gạo khi đủ điều kiện; tìm kiếm nhà đầu tư có năng lực tham gia tái cấu trúc Nhà máy Thực phẩm đóng hộp KTC sau khi có chủ trương của chủ sở hữu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp tác đầu tư kho bể chứa nhiên liệu bay Jet A-1 với Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex nhằm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh xăng dầu Phú Quốc.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường, gia tăng thị phần, chú trọng mở rộng mạng lưới cửa hàng xăng dầu, gia tăng thị phần tiêu thụ nội địa đối với các sản phẩm gạo và đồ hộp; phát triển thị trường mới và các sản phẩm thay thế, tăng giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, đảm bảo các lĩnh vực SXKD có sự hỗ trợ nhau tích cực về mặt hiệu quả.

Năm 2019, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản, dự báo sẽ còn gặp không ít khó khăn, thách thức, bằng tất cả tinh thần và trách nhiệm, trước quý vị Cổ đông - những người chủ thực sự của Công ty. HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động KTC sẽ nỗ lực, quyết tâm thực hiện vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội sẽ biểu quyết thông qua.

Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, Tôi xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ và gắn bó với Công ty thời gian vừa qua và mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của quý vị Cổ đông trong thời gian tới.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông dồi dào sức khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

PHỤ LỤC SỐ 01
Các cuộc họp của HĐQT

(Kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2019)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch	5	100%
2	Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó Chủ tịch	5	100%
3	Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên	5	100%
4	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên	5	100%
5	Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên	5	100%
6	Ông Vũ Quang Hiến	Thành viên	5	100%
7	Ông Võ Thái Sơn	Thành viên	5	100%
8	Ông Phạm Bình Dương	Thành viên	2/5	40%
9	Ông Dương Ngọc Tuyển	Thành viên	3/5	60%

*** Ghi chú:**

- Ông Phạm Bình Dương có ủy quyền dự 1 cuộc họp bằng văn bản cho ông Nguyễn Văn Cảnh. Ngày 19/4/2018, ông Phạm Bình Dương được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT.

- Ông Võ Thái Sơn có ủy quyền dự 2 cuộc họp bằng văn bản cho ông Trương Việt Chiến.

- Ông Dương Ngọc Tuyển được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bầu bổ sung làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 19/4/2018 và được HĐQT KTC bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc KTC thay cho ông Phạm Bình Dương.

PHỤ LỤC SỐ 02
Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành
(Kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại ĐHCĐ thường niên 2019)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Phê duyệt Tờ trình số 298/TTr-KTC ngày 29/12/2017 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương nhận chuyển nhượng Cửa hàng xăng dầu của DNTN Sơn Cường (huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang).
2	03/NQ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Phê duyệt Tờ trình số 295/TTr-KTC ngày 29/12/2017 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank Kiên Giang).
3	04/NQ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Thành lập Ban biên tập trang thông tin thương mại điện tử Công ty.
4	07/NQ-KTC-HĐQT	12/01/2018	Thông qua Quy chế trả lương Công ty.
5	09/NQ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Thông qua Quy chế quản lý hành chính và chi tiêu nội bộ Công ty.
6	11/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua hạn mức tín dụng (400 tỷ đồng) tại BIDV Kiên Giang.
7	12/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua hạn mức tín dụng (400 tỷ đồng) tại Vietcombank Kiên Giang.
8	13/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua hạn mức tín dụng (70 tỷ đồng) tại HDBank Kiên Giang.
9	14/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua chủ trương tái cấu trúc tài sản đầu tư tại 2 Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp và Giồng Riềng.
10	15/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Thông qua chủ trương thanh lý Nhà máy Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B thuộc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
11	16/NQ-KTC-HĐQT	20/01/2018	Thông qua chủ trương thoái vốn tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).
12	17/NQ-KTC-HĐQT	26/01/2018	Giao chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2018.
13	18/NQ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Thông qua Quy chế quản lý nợ.
14	20/NQ-KTC-HĐQT	06/02/2018	Thông qua một số định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2017 – 2020.
15	21/NQ-KTC-HĐQT	12/02/2018	Phê duyệt Tờ trình số 288/TTr-KTC ngày 26/12/2017 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương đầu tư xây dựng kho bể chứa nhiên liệu bay Jet A-1 với Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	26/NQ-KTC-HĐQT	21/02/2018	Phê duyệt Tờ trình số 79/TTr-KTC ngày 07/02/2018 của Tổng Giám đốc về giá sàn bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp (Phân xưởng 1).
17	28/NQ-KTC-HĐQT	21/02/2018	Phê duyệt Tờ trình số 4/TTr-QLV ngày 07/02/2018 của Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang về giá sàn bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B.
18	24/NQ-KTC-HĐQT	26/02/2018	Thông qua chủ trương bán hết 889.832 cổ phiếu tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).
19	33/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Phê duyệt Báo cáo số 138/BC-CPTM ngày 25/3/2018 của Tổng Giám đốc về xin chủ trương điều chỉnh Phương án sử dụng đất của KTC.
20	33B/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-KTC-HĐQT ngày 21/02/2018 về phê duyệt Tờ trình số 79/TTr-KTC ngày 07/02/2018 của Tổng Giám đốc về bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp.
21	33A/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-KTC-HĐQT ngày 21/02/2018 về phê duyệt Tờ trình số 4/TTr-QLV ngày 07/02/2018 của Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang về giá sàn bán đấu giá tài sản không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B.
22	34/NQ-KTC-HĐQT	02/04//2018	Thông qua Văn bản số 0577/PLXKV2-TC ngày 14/3/2018 của Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV về việc đề cử giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, Ban điều hành KTC.
23	36/NQ-KTC-HĐQT	02/4//2018	Phê duyệt Tờ trình số 80/TTr-KTC ngày 08/02/2018 của Tổng Giám đốc về phân công cán bộ phụ trách phòng chuyên môn (ông Đỗ Hữu Trung - Quyền Chánh Văn phòng, ông Nguyễn Ngọc Ngân - Quyền Trưởng phòng KHKD).
24	40/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Phê duyệt Tờ trình số 150/TTr-TMKG ngày 28/3/2018 của Tổng Giám đốc về bổ sung phụ cấp khu vực hải đảo theo Quy chế trả lương.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
25	41/NQ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Thông qua Báo cáo số 154/2018/BB-BKS ngày 29/3/2018 của Ban kiểm soát KTC.
26	47/NQ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Phê duyệt Tờ trình số 234/TTr-KTC ngày 27/3/2018 của Tổng Giám đốc về việc thông qua Quy chế về kinh doanh cung ứng gạo.
27	50/NQ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Phê duyệt Tờ trình số 164/TTr-KTC ngày 03/4/2018 của Tổng Giám đốc về việc thông qua Quy chế về kinh doanh xuất khẩu gạo.
28	54/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Phê duyệt Tờ trình số 344/TTr-TMKG ngày 30/7/2018 của Tổng Giám đốc về điều chỉnh bổ sung Quy chế trả lương của KTC.
29	57/NQ-KTC-HĐQT	09/7/2018	Về việc tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2018.
30	67/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành của Công ty về định mức hao hụt trong kinh doanh xăng dầu.
31	68/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành của Công ty về chi hoa hồng, môi giới xuất khẩu đồ hộp.
32	69/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Phê duyệt Tờ trình số 340/TTr-TMKG ngày 30/7/2018 của Tổng Giám đốc về thành lập Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
33	73/NQ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Phê duyệt Tờ trình số 343/TTr-KTC ngày 30/7/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế trả lương Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC.
34	80/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Thông qua Tờ trình số 53/TTr-KTC-HĐQT ngày 11/9/2018 của Chủ tịch HĐQT về bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty (ông Đặng Văn Lành).
35	82/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 420/TTr-KTC của Tổng Giám đốc về phân công nhân sự Ban điều hành Công ty.
36	85/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Thông qua Tờ trình số 54/TTr-KTC-HĐQT ngày 11/9/2018 của Chủ tịch HĐQT về cử người đại diện phần vốn của KTC đầu tư vào doanh nghiệp khác và cử người tham gia Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác.
37	92/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 423/TTr-KTC-TGD ngày 12/9/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
38	94/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 422/TTr-KTC-TGD ngày 12/9/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế quản lý hao hụt xăng dầu.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
39	96/NQ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt Tờ trình số 421/TTr-KTC-TGD ngày 12/9/2018 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị ban hành Quy chế chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu đồ hộp của KTC.
40	105/NQ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Thông qua chủ trương thay đổi nhân sự Người đại diện vốn, Người quản lý tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang (các ông Phạm Công Hồng, Bành Văn Nhân và Nguyễn Chấn Hưng).
41	110/NQ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Thông qua Tờ trình số 535/TTr-KTC-TGD ngày 25/10/2018 của Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn cơ sở về việc đề nghị ban hành Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của KTC.
42	05/QĐ-KTC-HĐQT	09/01/2018	Thành lập Ban biên tập trang thông tin thương mại điện tử.
43	08/QĐ-KTC-HĐQT	12/01/2018	Ban hành Quy chế trả lương của Công ty.
44	10/QĐ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Ban hành Quy chế quản lý hành chính và chi tiêu nội bộ của Công ty.
45	19/QĐ-KTC-HĐQT	23/01/2018	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty.
46	29/QĐ-KTC-HĐQT	16/3/2018	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
47	30/QĐ-KTC-HĐQT	16/3/2018	Thành lập Tiểu ban Hậu cần và Lễ tân ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
48	31/QĐ-KTC-HĐQT	16/3/2018	Thành lập Tiểu ban Soạn thảo và Phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
49	32/QĐ-KTC-HĐQT	28/3/2018	Về việc cử người đại diện KTC tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang (bà Nguyễn Thị Bạch Dương).
50	35/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc KTC (ông Dương Ngọc Tuyền).
51	37/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bà Huỳnh Thanh Nguyên, Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Công ty thôi kiêm nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng.
52	38/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bổ nhiệm Quyền Chánh Văn phòng Công ty (ông Đỗ Hữu Trung).
53	39/QĐ-KTC-HĐQT	02/4/2018	Về việc bổ nhiệm Quyền Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh (ông Nguyễn Ngọc Ngân).
54	45/QĐ-KTC-HĐQT	19/4/2018	Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của KTC.
55	46/QĐ-KTC-HĐQT	02/5/2018	Quyết định nghỉ hưởng chế độ hưu trí (bà Huỳnh Thanh Nguyên).
56	48/QĐ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Về việc ban hành Quy chế về kinh doanh cung ứng gạo của KTC.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
57	51/QĐ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Về việc ban hành Quy chế về kinh doanh xuất khẩu gạo của KTC.
58	52/QĐ-KTC-HĐQT	22/5/2018	Về việc thành lập Hội đồng thẩm định năng lực nhà cung ứng gạo theo Quy chế về kinh doanh cung ứng gạo của KTC.
59	55/QĐ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Về việc ban hành Quy chế trả lương của KTC.
60	65/QĐ-KTC-HĐQT	25/7/2018	Về việc thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.
61	70/QĐ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Về việc thành lập Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
62	74/QĐ-KTC-HĐQT	10/8/2018	Về việc ban hành Quy chế trả lương Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC.
63	76/QĐ-KTC-HĐQT	10/9/2018	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh (ông Dương Ngọc Tuyền).
64	81/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc KTC (ông Đặng Văn Lành).
65	83/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ông Nguyễn Thành Công, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Nhà máy.
66	84/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Đóng hộp KTC (ông Nguyễn Duy An).
67	86/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử ông Phạm Văn Hoàng làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.
68	87/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử bà Huỳnh Thanh Nguyên làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.
69	88/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử ông Võ Chí Công làm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang.
70	89/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc thôi cử ông Phạm Công Hồng làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang.
71	90/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc cử người đại diện phần vốn góp của KTC tại Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang, cử người tham gia Ban kiểm soát Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang (ông Nguyễn Thành Công, ông Đặng Văn Lành, bà Trần Thị Cẩm Loan).
72	91/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc cử người đại diện phần vốn góp của KTC tại Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang (ông Nguyễn Chân Hưng).
73	93/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ban hành Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp hoạt



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			động, quản lý tài chính của Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh.
74	95/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ban hành Quy chế quản lý hao hụt xăng dầu của KTC.
75	97/QĐ-KTC-HĐQT	18/9/2018	Về việc ban hành Quy chế chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu đồ hộp của KTC.
76	99/QĐ-KTC-HĐQT	09/10/2018	Về việc cử Tổng Giám đốc Công ty đi công tác tại Cộng hòa Tatarstan, Liên bang Nga.
77	100/QĐ-KTC-HĐQT	19/11/2018	Về việc kiện toàn nhân sự Tổ xây dựng định mức thu hồi và bảo quản thành phẩm, phụ phẩm trong chế biến gạo và xay xát lúa (tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng).
78	101/QĐ-KTC-HĐQT	19/11/2018	Về việc kiện toàn nhân sự Tổ xây dựng định mức thu hồi và bảo quản thành phẩm, phụ phẩm trong chế biến gạo và xay xát lúa (tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp).
79	102/QĐ-KTC-HĐQT	01/11/2018	Về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng thẩm định định mức kinh tế kỹ thuật trong chế biến gạo, xay lúa và chế biến thực phẩm đóng hộp.
80	103/QĐ-KTC-HĐQT	05/11/2018	Về việc cử Tổng Giám đốc Công ty đi công tác Thái Lan tham dự Lễ kỷ niệm “Tự hào 100 năm: 01 thế kỷ xuất sắc xuất khẩu gạo”.
81	106/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc thôi cử ông Phạm Công Hồng làm người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
82	107/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc chấp thuận Đơn xin thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang của ông Bành Văn Nhân, thôi cử ông Bành Văn Nhân đại diện vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
83	108/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc cử ông Nguyễn Chấn Hưng đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
84	109/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc cử ông Ngô Văn Đông Thịnh đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
85	111/QĐ-KTC-HĐQT	16/11/2018	Về việc ban hành Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của KTC.

Số: 160/BC-KTC

Kiên Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch, giải pháp thực hiện năm 2019

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (KTC) thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 trong điều kiện môi trường kinh doanh nói chung có những thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen.

Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm so với dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc kéo dài. Bên cạnh đó, giá dầu thế giới biến động nhiều, tăng mạnh, giảm sâu bất thường; đồng Đô la Mỹ biến động mạnh; xu hướng bảo hộ mậu dịch của các nước lớn gia tăng đã tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Trong nước, kinh tế tăng trưởng ổn định, môi trường kinh doanh được cải thiện. Tuy nhiên, tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, thiên tai, lũ về sớm hơn dự báo đã ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng lúa gạo. Giá cả có nhiều biến động, nhất là giá xăng dầu, lúa gạo, thủy sản. Thị trường nguyên liệu cá ngừ mùa vụ đến muộn, kết thúc sớm, sản lượng giảm mạnh, giá cao hơn thị trường thế giới, làm giảm khả năng cạnh tranh của mặt hàng thủy sản đóng hộp xuất khẩu giữa các doanh nghiệp trong nước nói chung và KTC nói riêng.

Đối với KTC, vừa nỗ lực triển khai nhiệm vụ SXKD theo kế hoạch, vừa xây dựng hành lang pháp lý điều hành hoạt động, cơ cấu lại nguồn vốn, tài sản đầu tư, xử lý các vấn đề tồn đọng sau khi cổ phần hóa như phương án sử dụng đất, chỉnh lý biến động sang tên Công ty cổ phần, hoàn thành hồ sơ bàn giao cổ phần theo quy định.

Năm qua, bằng trách nhiệm và quyết tâm vượt khó, nắm bắt diễn biến thị trường, khai thác tốt các cơ hội kinh doanh, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động, hoạt động SXKD của KTC đã đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Một số chỉ tiêu chính

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Mức độ hoàn thành
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	5.924.014	4.000.000	148,10%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	34.371	29.000	118,52%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	34.371	23.200	148,15%
4	Sản lượng tiêu thụ				
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	217.052	202.000	107,45%
4.2	Gạo các loại	Tấn	214.046	140.000	152,89%
4.3	Đồ hộp các loại	Container	178	220	80,91%
5	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	102,02	60,5	168,63%
6	Tiền lương bình quân từ quỹ lương SXKD năm 2018	Đồng/người/tháng	7.677.028	7.200.000	106,62%
7	Thu nhập thực tế bình quân năm 2018	Đồng/người/tháng	10.315.423		
	Trong đó:				
	- Chi từ nguồn quỹ lương SXKD năm 2018	Đồng/người/tháng	5.925.297		
- Chi từ nguồn quỹ lương năm trước chuyển sang	Đồng/người/tháng	4.390.126			
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	9,42	7,95	118,49%

Nhìn chung, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của KTC đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh xuất khẩu gạo mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng kết quả SXKD tiếp tục đạt hiệu quả tương đối cao. Lĩnh vực đồ hộp và lĩnh vực đầu tư tài chính tại một vài đơn vị còn khó khăn, hiệu quả thấp hoặc thua lỗ, phải trích lập dự phòng, làm ảnh hưởng đến kết quả chung của KTC.

Đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động tiếp tục được đảm bảo; Quỹ tiền lương được trích từ kết quả hoạt động SXKD năm 2018 theo Quy chế trả lương là 51.867.215.715 đồng, tiền lương bình quân là 7.677.028 đồng/người/tháng.

Thu nhập thực tế bình quân của toàn Công ty năm 2018 là 10.315.423 đồng/người/tháng (trong đó: chi từ nguồn quỹ lương năm trước chuyển sang là 4.390.126 đồng/người/tháng, chi từ nguồn quỹ lương hoạt động SXKD năm 2018 là 5.925.297 đồng/người/tháng, phần quỹ tiền lương còn lại được chi

những tháng đầu năm 2019).

1.1 Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:

Kết quả hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2018, doanh thu 3.354,5 tỷ đồng, đạt 122,5% kế hoạch, tăng 28,6% so với năm 2017, sản lượng tiêu thụ 217.052 m³, đạt 107,45% kế hoạch và tăng 11,4% so với cùng kỳ.

Năm qua, lĩnh vực kinh doanh xăng dầu phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do nạn buôn lậu xăng dầu trên biển và gian lận trong thương mại, sự cạnh tranh diễn ra khốc liệt giữa các thương nhân với nhau, nhất là thương nhân đầu mối mở rộng địa bàn, định vị thương hiệu và chiếm lĩnh thị phần của nhau. Tuy nhiên, với sự nỗ lực quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động, khai thác tốt cơ hội kinh doanh, tiềm năng thế mạnh của từng khu vực, từng địa bàn kinh doanh, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh thương mại và xuất khẩu gạo:

Kết quả hoạt động kinh doanh gạo năm 2018, sản lượng 214.046 tấn, đạt 152,89% kế hoạch và tăng 37,1% so với cùng kỳ; doanh thu 2.338,9 tỷ đồng, đạt 228,1% kế hoạch, tăng 37,5% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo đều đạt và vượt với sự tăng trưởng cao, giữ vững thị trường truyền thống và phát triển được thị trường mới, khách hàng mới. Năm 2018, xuất khẩu gạo của KTC xếp vị trí thứ 7 so với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong cả nước. Nhu cầu thị trường những tháng đầu năm ổn định kéo dài đến hết quý 3 năm 2018, đã tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của KTC. Tuy nhiên, qua quý 4 năm 2018 tình hình thị trường có sự thay đổi do tác động yếu tố chính trị, một số thị trường giảm nhu cầu, tăng rào cản kỹ thuật, thay đổi chính sách nhập khẩu kéo theo giá xuất khẩu liên tục sụt giảm, gây khó khăn hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của KTC trong những tháng cuối năm 2018.

Hoạt động tại hai Xí nghiệp chế biến gạo chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng do còn nhiều khó khăn từ gánh nặng chi phí khấu hao tài sản, chi phí sử dụng vốn lớn do giá trị đầu tư lớn; máy móc, thiết bị, nhà xưởng đầu tư nhiều năm nay đã lạc hậu, xuống cấp, một số hạng mục không còn phù hợp với nhu cầu và thị hiếu khách hàng; năm qua, để khai thác tối đa cơ sở vật chất hiện có, KTC chỉ sửa chữa, chấp vá để đảm bảo đáp ứng được phân khúc thị trường khách hàng dễ tính và quy cách đơn giản, thông dụng; năng lực đóng hàng chậm, chưa đảm bảo kế hoạch giao ở từng thời điểm, làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của hai Xí nghiệp.

1.3 Lĩnh vực chế biến thủy sản đóng hộp xuất khẩu:

Năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh đồ hộp với sản lượng tiêu thụ 178 container, đạt 80,91% kế hoạch (tương đương hệ số sử dụng tài sản xấp xỉ 50%



công suất sản xuất của Nhà máy) và doanh thu 230,6 tỷ đồng, đạt 97,3% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 7,9% về lượng và 16,6% về giá trị.

Công tác triển khai kế hoạch cơ cấu lại sản phẩm và thị trường, kết hợp nhập khẩu nguyên liệu để chủ động ổn định sản xuất và giảm giá thành, giảm tỷ trọng xuất khẩu vào EU, tăng cường tiếp thị xuất khẩu vào thị trường Mỹ, thị trường Trung Đông, Châu Á, đồng thời đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa, nhằm phân tán áp lực và rủi ro bán hàng vào một thị trường xuất khẩu đã đạt được kết quả bước đầu. Tuy nhiên, kết quả đạt được trong năm 2018 vẫn còn chậm so với kỳ vọng do ảnh hưởng một số yếu tố khách quan về quy định riêng của các quốc gia nhập khẩu cũng như yếu tố về mặt nhân lực.

1.4 Lĩnh vực bất động sản:

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu II, công bố thiết kế nhà mẫu theo quy hoạch; triển khai điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Khu III; giải quyết vướng mắc về hồ sơ pháp lý có liên quan đến sở hữu, quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất có liên quan đến KTC, chờ Hội đồng định giá tỉnh Kiên Giang định giá quyền sử dụng đất.

1.5 Lĩnh vực đầu tư tài chính và cơ cấu lại tài sản đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2018 là 140.263.291.901 đồng, chiếm 38,5% vốn điều lệ, giảm 28,5% so với đầu năm (tương đương 55,88 tỷ đồng từ nguồn thoái vốn đầu tư cổ phiếu PLX). Hoạt động thoái vốn từ PLX (Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam) thu về khoản lợi nhuận 21,7 tỷ đồng, từ chênh lệch giá vốn và giá bán thực tế. Tuy nhiên, tỷ lệ cổ tức bình quân năm 2018 cũng như những năm gần đây chỉ đạt trên dưới 4,8%, do những công ty hoạt động hiệu quả, có tỷ lệ cổ tức cao, nhưng mức đầu tư vốn ở đây thấp, ngược lại những công ty hoạt động không hiệu quả hoặc lỗ, mức đầu tư vốn ở đây cao (*Đính kèm Phụ lục chi tiết đầu tư tài chính*).

Thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư không hiệu quả để thu hồi vốn. Trong năm, đã tổ chức thông báo bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất tại kho Kinh 7 và kho Kinh 9 Tân Hiệp, nhưng không có nhà đầu tư quan tâm, mặt khác phải chờ các cơ quan chức năng của tỉnh hoàn thiện hồ sơ pháp lý chuyển tên công ty cổ phần, cũng như vướng quy định tại Thông tư 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và giảm bớt gánh nặng chi phí đầu tư tại KTC, đã đề nghị HĐQT tiếp tục xem xét, thống nhất chủ trương thoái vốn các khoản đầu tư tài chính không sinh lợi, thanh lý tài sản hoạt động không hiệu quả để bổ sung nguồn vốn hoạt động cũng như đầu tư vào tài sản sinh lợi.

2. Một số công tác quan trọng khác

2.1 Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ

Tổng số lao động bình quân trong năm 2018 là 563 người (trong đó, lao động gián tiếp 253 người, lao động trực tiếp 310 người), giảm 13 lao động so với lao động bình quân năm 2017, chủ yếu giảm ở khối lao động trực tiếp. Lao động trực tiếp chủ yếu tập trung tại Nhà máy KTCFood chiếm 59,68% (185 người); 02 Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu 36,77% (114 người); 02 Xí nghiệp Chế biến gạo 3,55% (11 người). Năng suất lao động năm 2018 tăng 34,34% so với năm 2017.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, KTC đã tổ chức hội nghị người lao động lấy ý kiến về tiền lương, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động. Tổ chức 03 cuộc đối thoại định kỳ với người lao động. Đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động tại KTC được các cấp lãnh đạo rất quan tâm, chi trả tiền lương kịp thời; trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định và yêu cầu công việc, ngoài ra còn trang cấp đồng phục cho khối lao động gián tiếp; lựa chọn cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn để tổ chức khám sức khỏe, bệnh nghề nghiệp định kỳ. Có 100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN,... với tổng số tiền trên 7,5 tỷ đồng.

Bộ phận thi đua, khen thưởng kịp thời tham mưu, làm thủ tục đề nghị cơ quan chức năng khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể, khen thưởng 6 tập thể lao động tiên tiến và 4 tập thể lao động xuất sắc; có 358 lao động tiên tiến, 227 người được tặng Giấy khen Công ty, Chiến sỹ thi đua cơ sở 89 người, Bằng khen UBND tỉnh 24 người, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 5 người. Công tác thi đua, khen thưởng đã phát huy tác dụng tích cực, góp phần thúc đẩy SXKD phát triển.

Trong năm, HĐQT đã giải quyết nghỉ hưu theo chế độ đối với 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc; ĐHCĐ bất thường đã bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên thay thế Kiểm soát viên do thay đổi công việc phụ trách; bổ nhiệm 02 nhân sự quyền trưởng cấp phòng; thành lập Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh và bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh; quy hoạch 30 người vào các chức danh lãnh đạo, quản lý; đào tạo nghiệp vụ cửa hàng trưởng 53 người; nghiệp vụ lãnh đạo quản lý 17 người.

2.2 Công tác tham mưu xây dựng, ban hành quy chế, quy định

Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt từ khi KTC chuyển đổi thành công ty cổ phần. Năm qua, đã tham mưu xây dựng và trình HĐQT ban hành 07 quy chế quản trị nội bộ gồm: Quy chế trả lương sửa đổi, bổ sung; Quy chế trả lương của Nhà

máy KTC Food; Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp hoạt động, quản lý tài chính của Chi nhánh KTC tại TP Hồ Chí Minh; Quy chế quản lý hao hụt xăng dầu; Quy chế chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu đồ hộp; Quy định định mức, tỷ lệ thu hồi gạo thành phẩm, gạo phụ phẩm trong chế biến gạo và xay xát lúa; Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

2.3. Công tác an toàn, đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện dự án

Trong hoạt động SXKD, các cấp lãnh đạo KTC rất quan tâm, đặt công tác an toàn lên vị trí hàng đầu, duy trì chế độ kiểm tra định kỳ và đột xuất về ATVSLĐ, PCCC, vệ sinh môi trường, chất lượng, công nợ, tiền, hàng, tài sản tại các bộ phận/đơn vị trực thuộc. Trang bị đầy đủ, kịp thời các phương tiện, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ PCCC, bảo hộ lao động theo quy định và theo yêu cầu công việc.

Tổng giá trị đầu tư, mua mới, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2018 là 19,07 tỷ đồng. Trong đó, mua mới Cửa hàng xăng dầu tại huyện An Biên 4,1 tỷ đồng; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các cửa hàng xăng dầu, trang bị dấu hiệu nhận diện thương mại toàn hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Kiên Giang 4,28 tỷ đồng; nâng cấp sân nền CHXD 67,5ha Phú Quốc 0,45 tỷ đồng; cải tạo Văn phòng làm việc của Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Phú Quốc 1,3 tỷ đồng; mua máy sortex, sửa chữa mái che, nâng cấp Phân xưởng I và II của Xí nghiệp gạo Giồng Riềng 7,24 tỷ đồng; sửa chữa máy móc thiết bị Xí nghiệp gạo Tân Hiệp 0,6 tỷ đồng và nâng nền phân xưởng, thay mái tole phân xưởng của Nhà máy KTCFood 1,1 tỷ đồng.

Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước Dự án Khu đô thị 67,5ha Phú Quốc, với giá trị 5,5 tỷ đồng.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

I. Nhận định tình hình

Năm 2019, được dự báo là năm khó khăn của các doanh nghiệp trong nước, trong đó có KTC. Kinh tế trong nước vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất lợi; mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài sẽ khốc liệt hơn do ngày càng mở cửa thị trường theo lộ trình thực hiện cam kết gia nhập WTO và việc các Hiệp định FTA, EVFTA, CPTPP có hiệu lực. Cộng với việc ngày càng mở rộng các đối tượng kinh doanh gạo nội địa, xuất khẩu gạo và đối tượng kinh doanh xăng dầu sẽ làm tăng thêm đối thủ cạnh tranh.

Trên cơ sở nhận diện những thuận lợi và khó khăn, KTC đề ra kế hoạch

SXKD năm 2019 như sau:

II. Kế hoạch SXKD

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2019
1	Doanh thu	Tr.đồng	6.381.707
2	Kim ngạch xuất khẩu	USD	65.600.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	42.000
4	Sản lượng tiêu thụ		
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	253.000
4.2	Gạo các loại	Tấn	190.677
4.3	Đồ hộp các loại	Container	220
4.4	Bất động sản	M ²	60.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	%	10
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	%	10
7	Chia cổ tức	%	6 đến 8
8	Tiền lương bình quân	Đồng/người/ tháng	7.800.000
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	11,52

III. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp tổng thể

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường xăng dầu, nông sản, thủy sản đóng hợp để đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời điểm, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả SXKD. Khai thác tốt các thị trường truyền thống, thị trường ngách, tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường. Tăng cường các giải pháp quản lý hiệu quả, tiết kiệm chi phí SXKD; nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, ổn định nguồn hàng, củng cố, nâng cao thương hiệu, uy tín kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng sản phẩm của thị trường trong và ngoài nước. Triển khai công tác phát triển thương hiệu KTC đối với các sản phẩm gạo, tăng cường mở rộng thị phần đồ hộp nhằm chia sẻ gánh nặng về chi phí với lĩnh vực xuất khẩu, góp phần tăng lợi nhuận cho năm 2019.

Tập trung phát triển kênh bán lẻ trong kinh doanh xăng dầu để gia tăng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh, làm tốt chính sách chăm sóc khách hàng, đánh giá mức độ phản ứng sau thời gian thực hiện trang bị dấu hiệu nhận diện thương mại KTC. Đầu tư, mở rộng mạng lưới các cửa hàng bán lẻ, các kênh bán hàng, góp phần gia tăng sản lượng và thị phần.

Rà soát những nội dung các quy chế, quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế của KTC để đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tiếp tục tham mưu xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo nhu cầu thực tế

của KTC.

Tăng cường công tác kiểm soát công nợ bán hàng, hàng cung ứng, theo dõi chặt chẽ hàng tồn kho để có giải pháp xử lý kịp thời khi giá cả biến động.

Tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo các cấp, các ngành trong xử lý vướng mắc còn tồn tại ở Dự án 67,5ha Phú Quốc; hoàn thành việc chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất sang công ty cổ phần để chuyển nhượng thu hồi vốn và khai thác lợi nhuận. Tiếp tục hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Khu 3, quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu dân cư Nhật Tảo để tạo nguồn thu về bất động sản cho những năm tiếp theo.

2. Một số công tác trọng tâm

2.1 Công tác đầu tư phát triển:

Chủ động kiểm tra, rà soát, làm tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị, đồ dùng, công cụ, dụng cụ PCCC tại các cơ sở chế biến, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Tập trung khảo sát, tìm kiếm các địa điểm thuận lợi để phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo kế hoạch.

Nâng cấp các thiết bị đã xuống cấp, đầu tư mới các loại phương tiện, trang thiết bị cần thiết đối với các lĩnh vực SXKD của KTC để tăng năng suất, giảm định mức sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, đảm bảo đạt chuẩn điều kiện sản xuất theo quy định.

2.2 Công tác quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và phòng chống cháy nổ:

Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm theo Chứng nhận ISO, HACCP, IFS, FDA..., xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO-5S tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thường xuyên cập nhật và cải tiến cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị.

Định kỳ, tổ chức diễn tập phương án PCCC tại các cơ sở, các kho hàng, đặc biệt là các kho xăng dầu nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản khi không may có sự cố xảy ra. Tổ chức cho người lao động tham gia các lớp tập huấn về ATVSLĐ, PCCC; tiếp tục mở các lớp đào tạo ngắn hạn cập nhật về nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng, nhất là đội ngũ làm công tác marketing, chăm sóc khách hàng, các Cửa hàng Trưởng, Trưởng kho... để nâng cao kiến thức kinh doanh, kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng, kỹ năng quản lý tiền hàng...

2.3 Công tác tái cấu trúc nguồn vốn và tài sản đầu tư dài hạn:

Căn cứ mục tiêu, định hướng phát triển SXKD và tình hình tài chính của KTC để tham mưu trình HĐQT xem xét, quyết định từng giải pháp cụ thể nhằm cơ cấu lại nguồn vốn và tài sản đầu tư để giảm áp lực về thanh khoản, chi phí tài

chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả SXKD và năng lực cạnh tranh của KTC.


2.4 Dự án Khu đô thị mới Bắc Dương Đông Phú Quốc (Khu dự án 67,5ha) và Dự án Khu dân cư Nhật Tảo:

Đối với Dự án 67,5ha Phú Quốc, đã kết thúc công tác kiểm tra và công bố kết luận của Kiểm toán Nhà nước chuyên đề về đất đai có liên quan đến sở hữu, quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất và nghĩa vụ tài chính về đất có liên quan đến KTC; các Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa KTC của UBND tỉnh Kiên Giang. Hiện KTC đang tập trung giải quyết các vấn đề còn vướng mắc về thủ tục pháp lý và thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi có Quyết định của Hội đồng Định giá UBND tỉnh Kiên Giang, hoàn thành thủ tục chuyển sang tên công ty cổ phần, tiến hành chuyển nhượng trong năm 2019 với diện tích dự kiến 60.000m²; triển khai hoàn thiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch, hoàn thành công tác hạ tầng cơ sở Khu III để tiếp tục kinh doanh thu hồi vốn trong năm 2020.

Đối với Dự án Khu dân cư Nhật Tảo, hoàn thiện quy hoạch tỷ lệ 1/500, lập dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và xây dựng hoàn chỉnh dự án trình HĐQT cho chủ trương đầu tư, kinh doanh giai đoạn 2019 – 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD, giải pháp thực hiện năm 2019 của KTC. Trên tinh thần phát huy cao độ truyền thống đoàn kết, chủ động, sáng tạo tin rằng KTC sẽ tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019 và sẽ phát triển nhanh, ổn định và bền vững hơn nữa trong những năm tiếp theo. /s/

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hoàng

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI
KIÊN GIANG
H. KIÊN GIANG

**Phụ lục: CHI TIẾT ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN
(BÁO CÁO THU CÓ TỨC TỪ NĂM 2014 ĐẾN NĂM 2018)**

ST T	Tên công ty	Giá trị đầu tư				Dự kiến cổ tức năm 2018		Thực hiện chia cổ tức qua các năm								Tổng cộng 2014-2018		
		Số đầu năm 2018		Số cuối năm 2018		Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Năm 2017		Năm 2016		Năm 2015		Năm 2014		Giá trị	Tỷ lệ bình quân năm (%)
		Giá trị	Số lượng cổ phần	Giá trị	Số lượng cổ phần				Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)		
I	Công ty con	46,840,645,200		46,840,645,200														
1	Công ty CP TMDV KG (KTS)	46,840,645,200	4,901,700	46,840,645,200	4,901,700	98.03%												
II	Công ty liên kết, liên doanh	84,992,861,690		84,992,861,690			6,057,131,100		3,284,570,800		6,959,570,800		6,784,570,800		3,627,010,500		26,712,854,000	
1	Công ty TNHH Xăng Dầu KG	53,561,900,000		53,561,900,000		49.00%	2,695,000,000	5.50%	-		3,675,000,000	7.5%					6,370,000,000	2.4%
2	Công ty CP Thực Phẩm Đông Hồ KG	19,568,463,690	775,603	19,568,463,690	775,603	38.08%	2,869,731,100	37.00%										
3	Công ty CP CBTS Xuất Khẩu Ngô Quyền	8,110,410,000	700,000	8,110,410,000	700,000	35.00%			2,792,170,800	36%	2,792,170,800	36.0%	2,792,170,800	36.0%	2,714,610,500	35.0%	13,960,854,000	14.3%
4	Công ty CP Sách Thiết Bị Trường Học KG	3,752,088,000	246,200	3,752,088,000	246,200	20.00%	492,400,000	20.00%	492,400,000	20%	492,400,000	20.0%	3,500,000,000	50.0%	420,000,000	10.0%	3,920,000,000	9.7%
									492,400,000	20.0%	492,400,000	20.0%	492,400,000	20.0%	492,400,000	20.0%	2,462,000,000	13.1%
III	Dầu tư tài chính dài hạn khác	64,311,234,611		8,429,785,011			929,600,000		968,000,000		2,344,678,242		939,269,000		1,640,272,611		-	
1	Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc	7,555,491,328	37,184	7,555,491,328	37,184	11.62%	929,600,000	25.00%	929,600,000	25%	929,600,000	25.0%	929,600,000	25.0%	929,600,000	25.0%	4,648,000,000	12.3%
2	Tổng Công ty Xăng Dầu VN	55,881,449,600	889,832								1,414,054,242	15.9%			709,648,611	8.0%	2,123,702,853	
3	Công ty CP Du Lịch Kiên Giang	502,277,763	1,252,563	502,277,763	1,252,563	14.52%												
4	Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	343,070,000	18,200	343,070,000	18,200													
5	Công ty CP Sabeco	28,945,920	1,280	28,945,920	1,280								8,645,000	4.8%			8,645,000	0.5%
	Tổng cộng (I+II+III)	196,144,741,501		140,263,291,901			6,986,731,100		4,252,570,800		9,304,249,042		7,723,839,800		5,267,283,111		33,534,673,853	4.8%

Số: 31 /BC-BKS

Kiên giang, ngày 08 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Công ty KTC);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang ngày 19 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty KTC.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty KTC trong năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với đầy đủ các thành viên tham gia để thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo các nội dung như sau: Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc; Thực hiện giám sát công tác tài chính kế toán, công tác thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát.

Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:

- Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2018;
- Thông qua tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán các BCTC năm 2018;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2018 vào ngày 09/8/2018;
- Ngày 30/10/2018: soát xét kết quả kinh doanh quý 3/2018;

- Ngày 04/3/2018: thẩm định BCTC; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018;

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty.

2. Thù lao và chi phí hoạt động BKS và từng Kiểm soát viên

- Về thù lao của BKS:

+ Đối với các Kiểm soát viên không chuyên trách mức thù lao là 3 triệu đồng/người/tháng.

+ Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, hưởng lương theo quy chế chi lương của Công ty.

- Về chi phí hoạt động của BKS: tuân thủ theo Quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và thẩm định BCTC của Công ty.

1. Về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, gồm 02 cuộc họp thường kỳ và 03 cuộc họp bất thường; ngoài ra, HĐQT còn tổ chức 12 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng bản để kịp thời giải quyết các công việc theo thẩm quyền. Trong các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty. HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, phù hợp thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Quyết định cơ cấu bộ máy hoạt động, quyết định thành lập Chi nhánh của Công ty.

+ Quyết định bổ nhiệm nhân sự đối với các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT.

+ Quyết định, ban hành các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc tài sản tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả, thoái vốn đầu tư tài chính mang lại lợi nhuận cho Công ty.

+ Kịp thời phê duyệt các đề xuất của Tổng giám đốc về tăng hạn mức tín dụng, tranh thủ nguồn vốn với lãi suất tối ưu của các ngân hàng.

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kịp thời báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT các trường hợp phát sinh vượt thẩm quyền. Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã năng động, sáng tạo và nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo. Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT; luôn làm việc trên tinh thần chủ động, tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành, đạt và vượt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

2. Về thẩm định BCTC và kết quả kinh doanh.

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Kết luận của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty là các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Vấn đề cần nhấn mạnh của báo cáo kiểm toán độc lập như sau: *“Vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 55.371.041.634 VND do Công ty vay ngắn hạn để đầu tư vào tài sản dài hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như việc tái cấu trúc lại nguồn vốn của Công ty. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty hoạt động không có lãi trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính này vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới”.*

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: tỷ đồng



Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2017	% thực hiện 2018 so 2017 (tăng/giảm)	% thực hiện 2018 so KH (tăng/giảm)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.926,79	4.000,00	4.513,90	31,30%	48,17%
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.924,01	4.000,00	4.507,66	31,42%	48,10%
3. Giá vốn hàng bán	5.716,67	3.800,46	4.289,30	33,28%	50,42%
4. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	207,34	199,54	218,36	-5,05%	3,91%
5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	34,74	28,24	74,23	-53,20%	22,98%
6. Lợi nhuận khác	(0,37)	0,76	(18,95)	-98,06%	-148,66%
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34,37	29,00	55,28	-37,83%	18,51%
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	34,37	23,20	39,82	-13,69%	48,13%

Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau: Năm 2018 Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng đạt 5.926,79 tỷ đồng, tăng 48,17% so với kế hoạch và tăng 31,30% so với thực hiện cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế đến ngày 31/12/2018 là 34,37 tỷ đồng tăng 48,13% so với kế hoạch.

2.2 Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	tỷ đồng	1.261,09	1.333,75
1	Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	755,07	782,62
2	Tài sản dài hạn	tỷ đồng	506,02	551,13
II	Tổng nguồn vốn	tỷ đồng	1.261,09	1.333,75
1	Nợ phải trả	tỷ đồng	828,16	895,05
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	432,92	438,70
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	65,67	67,11
2	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	34,33	32,89
IV	Khả năng thanh toán			
1	khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	0,93	0,92
2	khả năng thanh toán nhanh	lần	0,39	0,39
V	Khả năng sinh lợi			

1	Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	7,94	8,08
2	Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	2,73	2,66

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính để hoàn thành nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT.

- Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty.

IV. Đề xuất, kiến nghị và kế hoạch công tác năm 2019:

4.1 Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm phát huy những kết quả đạt được của năm 2018, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 mà ĐHĐCĐ đã thông qua, Ban Kiểm soát có một số đề xuất và kiến nghị đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện định hướng khai thác và quảng bá các sản phẩm mặt hàng gạo, mở rộng thị phần đồ hộp mang thương hiệu KTC đối với thị trường trong nước;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, kiểm soát tốt công nợ bán hàng, quản trị tài chính trong hệ thống. Cần có giải pháp tích cực thu hồi các khoản nợ quá hạn thanh toán;

- Nâng cao công tác giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các khoản đầu tư tài chính và tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả.

4.2 Kế hoạch công tác năm 2019:

Căn cứ nhiệm vụ của BKS đã được quy định tại Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của BKS. BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

- Giám sát quá trình và kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Công ty;

- Giám sát việc giao và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD tại Công ty, đơn vị trực thuộc, Công ty con;



- Thẩm định các BCTC và lập văn bản gửi HĐQT;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD;
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, BKS kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các phòng/ban/ đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Bạch Dương